

Hội thảo Việt Nam 2001

Université de Provence, Aix-en-Provence 20-21.07.2001

Thử đi tìm những “ giá trị châu Á ”

Nguyễn Ngọc Giao

Université Denis Diderot (Paris VII)

Cụm từ *Giá trị châu Á* (GTCA) đã trở thành thời thượng trong thập kỉ 90, nhưng hình như từ vài năm nay, cụ thể là từ mùa hè năm 1997, khi nổ ra cuộc khủng hoảng tài chính và kinh tế ở Đông Á và Đông Nam Á, nó cũng tụt dù theo vận tốc của những *giá trị* mà người ta cũng gọi là *châu Á* ở trên thị trường chứng khoán ở Hồng Kông, Bangkok, Singapore hay Đông Kinh, Hán Thành... Bốn năm qua, cuộc khủng hoảng đã thuyên giảm một phần. Tuy viễn tượng còn nhiều u ám, kinh tế Nhật vẫn tiếp tục trì trệ như tình hình chính trị, Hàn Quốc và Thái Lan xem ra vẫn chưa cải tổ được hệ thống tài chính và kinh tế là nguồn gốc sâu xa của cuộc khủng hoảng, trong khi Indonesia và Philippin chìm đắm trong những biến động chính trị nghiêm trọng, nhưng người ta dường như cũng bớt lo lắng, hay đúng hơn, mối quan ngại về triển vọng kinh tế của khu vực này được đã được tương đối hoá so với triển vọng kinh tế toàn cầu. Nhưng câu chuyện GTCA xem ra đã chìm trong quên lãng. Phải chăng nó đã chết thực rồi ? Nếu thực là nó đã chết thì gia tài của nó để lại có còn gì không ? Nếu nó chỉ là câu chuyện thời thượng nghe qua rồi bỏ, thì đằng sau nó, có vấn đề nào là thực chất, nghĩa là cơ bản và lâu bền, không ? để có thể tìm ra những yếu tố có thể giúp ta tìm hướng giải đáp, có lẽ cũng nên trở lại từ đầu, và trả lời những câu hỏi mà tác giả và độc giả tiểu thuyết trinh thám, tiểu thuyết vụ án, vẫn phải đặt ra và giải đáp. Mấy câu hỏi mà trong tiếng Anh, người ta đã tóm gọn thân tình bằng mấy chữ W : *what ? where ? who ? when ? why ?* GTCA là cái gì ? ở đâu ? Ai sinh đẻ ra nó ? Bao giờ ? Tại sao ?

I.

Xin bắt đầu bằng câu hỏi thứ nhất : WHAT ? *GTCA là gì ?*

Thoạt trông, có thể tưởng rằng trong các văn kiện đề cao GTCA, có liệt kê những giá trị mà những người đề cao nghĩ rằng đó là đặc trưng, nếu không nói là đặc sản của châu Á. Sự thực không phải như vậy. Nhà lãnh đạo được công luận coi là ngọn cờ của GTCA, ông Lý Quang Diệu, nói nhiều đến GTCA, nhưng ít khi ông cho biết cụ thể GTCA là những giá trị gì. Câu nói cụ thể nhất của ông, tôi tìm thấy trong một bài viết đầu năm 1989, khi ông còn là thủ tướng Singapore. Theo ông Lý, những giá trị hạt nhân, nòng cốt, là : “*Đặt xã hội lên trên cá nhân, gìn giữ gia đình như là hòn đá tảng của xã hội, giải quyết những vấn đề lớn thông qua sự đồng thuận thay vì tranh chấp, và nhấn mạnh sự khoan dung, hoà đồng tôn giáo*”¹. Nghe thật là sang, nhưng hơi bị ngắn, nếu không nói là mờ mờ nghệ thuật, là *flou artistique*. Năm 1994, trả lời phỏng vấn của tạp chí *Foreign Affairs*², khi lên lớp phương Tây về cuộc khủng hoảng tinh thần của các nước Âu Mỹ, ông Lý tập trung đề cao gia đình : “*Chúng tôi lấy gia đình để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. May mắn là chúng tôi có được cái phong văn hoá ấy : lòng tin vào sự tiết kiệm, sự cần cù chịu khó, sự hiếu thảo đối với cha mẹ, gia tộc, và trên hết, là sự hiếu học, trọng cái học*”.

Phải đợi trong các cuộc đấu tranh ngoại giao về nhân quyền cũng như về luật lệ lao động, các chính khách Singapore và Malaysia mới triển khai các luận điểm của họ về GTCA. Có thể tóm tắt 4 luận điểm chính như sau³ :

Một là, người Á châu tư duy bằng giá trị tập thể, giá trị cộng đồng, chứ không tư duy bằng giá trị cá nhân. Các xã hội CA xây dựng trên cơ sở gia đình chứ không xây dựng trên cơ sở cá nhân. Mỗi con người ở CA không định vị mình như một cá nhân, một con người, mà tự định vị mình là đứa con, là người chồng, người vợ, người cha, người mẹ... Quốc gia ở châu Á cũng như là một đại gia đình. Do đó mà, một cách rất tự nhiên, người châu Á khi suy tính về quyền lợi, thì họ kết hợp quyền lợi của gia đình, của họ hàng, của đất nước, ích nước lợi nhà, trước khi nghĩ tới quyền lợi cá nhân.

Luận điểm thứ nhì, người châu Á nghĩ tới bổn phận, tới nhiệm vụ, ít quan tâm tới quyền hạn. Nhấn mạnh tới quyền hạn dẫn tới ích kỉ, tới cá nhân chủ nghĩa. Ý thức về bổn phận khiến cho người châu Á ứng xử có trách nhiệm. Đối với anh ta / chị ta, điều

¹ Government of Singapore, *Shared Values: White Paper*, 1991, Singapore National Printers

² Fareed Zakaria, *Culture is Destiny: A Conversation with Lee Kuan Yew*, trong *Foreign Affairs* vol.73 (March/April 1994).

quan yếu là làm theo những chuẩn tắc tương ứng với vị trí của mình trong gia đình cũng như trong xã hội.

Luận điểm thứ ba liên quan tới quyền phát triển, trọng tâm của *Tuyên bố Bangkok tháng 3-1993* : các quốc gia đều có quyền phát triển đất nước của mình, và có quyền chọn lựa thể chế chính quyền tối ưu cho công cuộc phát triển kinh tế - xã hội. Chỉ có một chính quyền mạnh và vững mới có thể bảo đảm sự ổn định chính trị cần thiết cho sự tăng trưởng kinh tế. Theo truyền thống CA, nhiệm vụ của người cầm quyền là phải điều hoà quyền lợi của dân chúng, muốn thế thì "thiên hạ" phải có tôn ti trật tự. Đa nguyên chính trị dẫn tới hỗn loạn, vô chính phủ, đi ngược lại những GTCA về ổn định, hài hoà. Luận điểm này đã được các nhà lãnh đạo Trung Quốc nhấn mạnh rất nhiều, như thủ tướng Lý Bằng mà anh Cao Huy Thuần trích dẫn trong bài. Ý đó cũng là luận điểm trung tâm của trường đoàn Trung Quốc ở Hội nghị quốc tế Vienna về nhân quyền (1993), và ông này đã diễn nôm một cách dễ hiểu quan điểm "phát triển trước đã", *develop first* : “ nhân quyền trước tiên là quyền ăn no mặc ấm ”.

Liên quan tới sự phát triển, có một luận điểm thứ tư, không nêu ra trong những cuộc tranh luận ngoại giao và pháp lý, nhưng thường được dùng trong các diễn đàn : đó là thành tích kinh tế của Singapore, với mức độ tăng trưởng kỉ lục là 8 và hơn 8 % hàng năm, trong suốt hai thập niên liên tiếp 1975-1995. Dưới đây, chúng ta sẽ nhìn kỹ xem có mối quan hệ nhân quả, quan hệ logic nào giữa GTCA và thành tựu xuất sắc của Singapore. Nếu GTCA là một nhân tố của phát triển, thì luận điểm này quả thật là nặng ký. Nó có sức mạnh của con rồng số 1 của Đông Nam Á, có uy tín của một nhà lãnh đạo quốc gia tài ba, đầy tự tin, và nổi tiếng là dám nói thẳng, nói thật.

Ở đây, xin mở dấu ngoặc đơn để phân biệt hai vấn đề tất nhiên có liên quan với nhau, nhưng là hai vấn đề khác nhau. Vấn đề thứ nhất là thực chất các GTCA, ý nghĩa của chúng, và vai trò của chúng trong sự phát triển và tình trạng dân chủ ở châu Á. Vấn đề thứ hai, là việc sử dụng các luận điểm về GTCA trong cuộc đấu lý với những nước Tây phương. Cũng như ta cần phân biệt vấn đề nhân quyền, như những giá trị tự nó, vấn đề dân chủ, như một giá trị tự nó, với việc bà Albright hay ông Bush nhân danh nhân quyền, nhân danh dân chủ để làm công việc bấp bực, buôn bán, o ép của họ. Lẽ ra không

³ Xem Stein Tonnesson, *Do Human Rights and Asian Values Go Together ?*, trong *Nordic Newsletter of Asian Studies*, n°4, December 1996 ; và Xiaorong Li, *"Asian Values" and the Universality of Human Rights*, trong *China Rights Forum*, Fall 1996.

cần nói, nhưng để tránh mọi hiểu lầm, cũng xin nói rõ, trong bài này, ở chỗ này, chúng ta chỉ bàn vấn đề thứ nhất, vấn đề thực chất, vấn đề của châu Á. Xin đóng ngoặc.

II.

Chữ W thứ nhất, what ?, GTCA là cái gì ? như vậy là tạm xong. Xin sang chữ W thứ nhì : **Where ? Ở đâu ?** Tôi ngại truyện vụ án, nhưng GTCA không phải là một án mạng, chữ ở đâu không phải là nơi xảy ra án mạng xin hiểu theo nghĩa này : cái châu Á trong cụm từ GTCA là châu Á nào ? Á châu là một lục địa mênh mông và đông đúc. Truyền thống văn hoá của châu Á hết sức phong phú và đa dạng, nói riêng về tôn giáo, phần lớn các tôn giáo, cụ thể hơn nữa, tất cả các tôn giáo lớn, là Islam, Phật giáo, Ấn giáo, Kitô giáo, Khổng giáo, Lão giáo... đều ra đời trên đất Á châu và ngày nay phổ biến ở nhiều nước châu Á. Thật khó có thể nói rằng những giá trị *mờ mờ nghệ thuật* nói trên là những giá trị chung của châu Á. Cho nên, ngay từ đầu, phải nói tên gọi GTCA là một cụm từ nếu không nói là vơ đũa cả nắm, là trịch thượng, thì cũng là không ổn. Việc này thực ra không có gì phải bàn cãi nhiều. Ngay từ khởi đầu, giới nghiên cứu đều hiểu CA đây chỉ là một bộ phận của lục địa khổng lồ này : Đông Nam Á và Đông Á. Mà như thế cũng còn quá rộng : trong nhiều cuộc phỏng vấn hoặc diễn thuyết, ông Lý thường thu hẹp phạm vi địa lý của cái gọi là CA ấy : các nước nằm trong diện "văn minh Sinic" - các cụ ta vẫn quen gọi là các nước *đông văn* - nghĩa là Trung Quốc, Triều Tiên, Nhật Bản, Singapore và, khi thì ông kể, khi thì ông quên, Việt Nam. Về địa lý đã vậy, còn "văn hoá" cũng thế : ông Lý không đếm xỉa gì tới Đạo giáo, Phật giáo, ông chỉ biết một giáo : Khổng giáo.

Như thế là GTCA, rốt cuộc, ống kính của ông Lý *zoom* một cái vào, chỉ còn lại mấy giáo điều của Khổng giáo. Không phải chỉ tước bỏ tư tưởng, nhưng về quan niệm Khổng giáo của ông, cũng cần nêu ra hai nhận xét nhỏ :

- đó là trường phái Tống Nho, là Khổng giáo Chu Hy, hoàn toàn vắng bóng tư tưởng của Mạnh Tử (*ý dân là ý trời, dân là gốc*). Thậm chí một vài nhận định cơ bản của Khổng Tử về dân, về quan hệ giữa dân và vua/quân cũng bị quên luôn.

- ai cũng biết các triều đình phương Đông — ít nhất ở Trung Quốc và Việt Nam — lấy đạo Khổng làm hệ tư tưởng chính thống, nhưng tư tưởng và đạo lý của đức Khổng là để cho dân và nho sĩ tâm niệm, còn việc cầm quyền, nghĩa là thể chế chính trị, thì tư tưởng chỉ đạo không phải là Nho, mà là Pháp gia. Quan niệm chính quyền của ông Lý cũng thế, nên gọi là Không giáo như ông vẫn quen gọi, có phần oan cho cụ Khổng.

III.

Thời giờ không có nhiều, ba chữ W tiếp theo, **WHO, WHEN và WHY, Ai ? Lúc nào ? Tại sao ?** thì tôi xin gộp làm một. Ngoài lí do thời giờ, còn có lí do thực chất : ba điều này gắn liền với nhau. WHO thì ai cũng biết : diễn viên chủ chốt là ông Lý. Ông Lý trực tiếp cầm quyền 31 năm trời, từ năm 1959 đến năm 1990, từ năm 1990 ông làm *Senior Minister*, dịch ra tiếng Việt thời Trần là *Thái thượng hoàng*. GTCA của ông ra đời lúc nào ? nhằm mục đích gì ? GTCA được chính thức phát động năm 1977 trong một cuộc hội nghị quốc tế tổ chức tại Singapore.⁴ Các nhà nghiên cứu đều nhất trí, và điều này chính ông Lý cũng xác nhận⁵, là cái ý trở về đạo Khổng của ông chỉ nảy nở vào giữa thập kỉ 70. Trước đó, trong thập kỉ 60, ông không hề nghĩ tới, thậm chí còn vui đập Hán học ở Singapore, Trường đại học Nam Dương (Nanyang) ở Singapore, dạy bằng Hán ngữ, đã bị điều đứng trong thời kỳ này. Thầy dạy triết học Trung Quốc của tôi ở Trường đại học Denis Diderot còn cho biết : trong thời kì này, ông Lý đã đề nghị với Dòng Tên (*Compagnie de Jésus*) đến mở trường đại học và "lo phần hồn" cho thanh niên trí thức Singapore. Các giáo sĩ Dòng Tên đã - sáng suốt hay đại dốt ? - từ chối khéo. Như vậy là GTCA được ra đời như là một thứ học thuyết sau khi giá trị Kitô giáo Dòng Tên xảy thai ở Singapore. Và cũng phải trả cho César cái gì của ông ta : trước khi Khổng giáo được tôn thành quốc giáo ở cô đảo Đông Nam Á này, nó đã trở thành thời thượng ở một số khoa Đông phương học ở đại học Mỹ, cũng như ở Đài Loan và Hồng Kông, như là một phản ứng trước cảnh phá phách vĩ đại của cuộc Đại cách mạng văn hoá vô sản Trung Quốc, và tiếp đó là phong trào Phê Lâm Phê Khổng.

⁴ Seah Chee Meow (ed.), *Asian Values and Modernization*, Singapore: Singapore University Press, 1977.

Lý Quang Diệu nêu cao GTCA trước hết vì những lí do nội bộ, thậm chí vì não trạng tự tôn, đại hán và kỳ thị của ông. Tôi dùng những từ ngữ này với tất cả sự thận trọng, nghiêm chỉnh.⁶

Sang thập niên 1980, GTCA phát biểu một cách chung chung, tránh viện dẫn Khổng giáo, được ông dùng làm ngọn cờ tập hợp Hiệp hội các nước Đông Nam Á nhất là trong cuộc đấu lý với các nước phương Tây như đã nói trên. Đầu thập niên 90, ông nhấn mạnh khía cạnh Khổng giáo, Á Đông, Trung Hoa, triển khai chính sách thân thiện với Trung Quốc lục địa. Ý hợp tâm đầu, năm 1994, Ban chấp hành Đảng cộng sản Trung Quốc ra chỉ thị một vắn chữ về "*Ra sức giáo dục quần chúng về lòng yêu nước*", nhấn mạnh tới văn hoá truyền thống⁷ (tháng 9). Một tháng sau, một Hội nghị quốc tế về Khổng giáo được tổ chức long trọng tại Bắc Kinh, *Hội Khổng học quốc tế* ra đời, do ông Cốc Mục (Gu Mu, nhà lãnh đạo phụ trách kinh

⁵ Xem chẳng hạn cuốn tiểu sử "được phép" của Han, Fernandez, Tan, *Lee Kuan Yew, The Man and His Ideas*, Singapore: Times Editions and The Straits Times Press, 1998, và Michael D. Barr, *Lee Kuan Yew, The Beliefs behind the Man*, Washington D.C.: Georgetown University Press, 2000.

⁶ Báo chí đôi khi đã nói tới ý tưởng nông cuồng của ông về "ưu sinh học" (eugénisme) nhằm "cải thiện nòi giống" bằng cách cho phép thử nghiệm sinh học về gien con người, hay bằng cách cho người Hoa nhập cư dễ dàng vào Singapore để "cân bằng dân số" vì người Singapore gốc Mã Lai "đề nhiều hơn".

Đằng sau chính sách này là tư tưởng coi thường người Mã Lai, người Nam Á nói chung, là tư tưởng kỳ thị chủng tộc ít khi ông nói ra, nhưng khi nói, ông Lý không vòng vo Tam Quốc mà nói huých toẹt, vô tư. Xin đơn cử vài thí dụ :

- năm 1967, nói về người Thái Lan : "*Nếu các ông đem cho họ tên lửa địa đối không tối tân, thì các ông phải giữ huấn luyện viên sang Thái Lan đến mãn đời*" (trả lời phỏng vấn truyền hình cho nhà báo Bắc Âu trong Lee, *Prime Ministers's Speeches, Press Conferences, Interviews, Statements, etc.*, Singapore: Prime Minister's Office, 1959-90).
- Năm 1977, tại Quốc hội : "*Tôi thông cảm người Anh. Trong thâm tâm, người Anh biết là mình hơn hẳn người xứ Wales, người xứ Scotland... Trong thâm tâm, tôi là người Trung Hoa*" (Diễn văn tại Quốc hội, *Chính trị đại chúng và chính trị đại nghị*, 23.02.1977, xem M. Barr, sdd)
- So sánh người Hoa với các dân tộc khác ở Nam Á, ông Lý thường nhắc tới *Nhân tố X* (X Factor), hàm ý người Trung Hoa có cái *gien* hơn người. Bình luận về cuốn sách sặc mùi chủng tộc chủ nghĩa *The Bell Curve: Intelligence and Class Structure in American Life* (của R. Herrnstein và C. Murray), họ Lý nói : "*Đường biểu diễn Bell là một sự thực khách quan của cuộc sống. Người da đen hệ số trí tuệ IQ trung bình là 85, đúng như vậy, và điều này chẳng dính gì tới văn hoá cả. Người da trắng hệ số trung bình là 100. Người gốc Á còn hơn thế nữa... hai tác giả cuốn The Bell Curve... cho rằng người gốc Á hơn ít nhất 10 điểm nữa. Đó là những thực tế, nếu anh không chấp nhận, bỏ ra bao nhiêu tiền cho những chính sách không có căn cứ thực tế để rồi chuốc lấy thất bại và mua thêm bực bội*" (Han, Fernandez và Tan, sdd, tr. 153).
- "*Khởi thủy tôi cho rằng mọi người sinh ra đều bình đẳng. Bây giờ thì tôi hiểu rằng làm gì có điều đó, bởi vì quá trình tiến hoá diễn ra hàng triệu năm rồi, loài người sống phân tán khắp nơi trên mặt đất, cách biệt nhau, các nơi phát triển độc lập với nhau, kết cấu chủng tộc, dân tộc, khí hậu, thổ nhưỡng khác nhau (...). Trước đây tôi chưa hiểu ra điều đó. Phải trải qua quan sát, đọc sách, xem xét, bàn cãi, hỏi han, mới đi tới được kết luận như vậy*" (sdd, tr. 175).

⁷ *Nhân dân Nhật báo*, ấn bản hải ngoại, 06.09.1994 (dẫn theo Liu Kang, *Is There an Alternative to (Capitalist) Globalization ? The Debate about Modernity in China*, trong F. Jameson & M. Miyoshi (eds.), *The Cultures of Globalization*, Duke University Press, Durham and London, 1998).

tế, chủ xưởng các đặc khu kinh tế như Thẩm Khuyển) làm chủ tịch và ông Lý Quang Diệu làm chủ tịch danh dự⁸.

Bốn bể là nhà, Khổng Tử đã dạy ta cách đây hai mươi mấy thế kỉ. Nhưng nếu ông được biết học thuyết của ông, giữa thời đại Toàn cầu hoá, bốn bể là hàng hoá này, đã trở thành món hàng giá trị như thế nào, không biết ông sẽ nghĩ sao.

Chỉ biết là, từ mùa hè năm 1997, cuộc khủng hoảng tài chính & kinh tế Đông Á và Đông Nam Á đã làm xuống giá luôn cả GTCA. Cực điểm khủng hoảng đã qua đi, kinh tế Singapore vẫn sáng giá, nhưng chính ông Lý Quang Diệu dường như cũng nhẹ lời khi đề cập GTCA. Trả lời phỏng vấn của tuần báo *Newsweek* (Jan. 28, 2001), ông Lý không những cảnh giác phải dè chừng GTCA "thái quá" sẽ đưa tới nạn "gia đình mọc ngoặc" (family cronism), phải tăng cường "Nhà nước pháp quyền", mà ông còn cảnh giác luôn cả những "giá trị gia đình": "*Cha không phải cái gì cũng biết hơn ; cháu có khi còn biết hơn nữa kia*", "*ở các nước chúng tôi, quyền quyết định ở trong tay những cụ 75 tuổi, ngày một chậm chạp và họ sẽ lỡ chuyến xe đò*".

Phải thừa nhận, Lý Quang Diệu là một nhà lãnh đạo quốc gia kiệt xuất, một chính khách bản lĩnh cao cường. Óc thực dụng của ông cũng rất cao. Khi cần, ông không ngần ngại tung chương GTCA và trong hơn gần 20 năm trời, chương GTCA của ông đắt khách như phim của một họ Lý khác là Lý Tiểu Long. Khi nó vô hiệu, ông không thương tiếc, "*Forget what I said about "Asian Values"*", bỏ đi Tám.

Đọc ai điếu cho GTCA như ông Lý cũng hơi vội. Dầu sao chúng ta cũng nên trở lại một vài điểm thực chất.

IV.

Trước hết là mối quan hệ giữa hiệu quả kinh tế và chế độ chính trị. Trường hợp Singapore, Hàn Quốc dưới chế độ độc tài của Phác Chung Hi, Trung Quốc của ông Đặng thường được nêu ra để chứng minh rằng chế độ cực quyền là điều kiện

⁸ Liu Kang, sách đã dẫn, trang 172. Nhân đây, xin cảm ơn chị Đỗ Tuyết Khanh đã cho mượn cuốn sách quý này, và cảm ơn luôn phong trào chống Toàn cầu hoá ở Seattle, nhờ đó mà chị K. có thời giờ ra khỏi Hội nghị WTO để mua sách.

Về tư trào trở về truyền thống, trở về Khổng giáo ở Trung Quốc, và những diễn tiến tiếp theo của trí thức và giới học thuật Trung Hoa, như phong trào *Quốc học* (Guoxue), tạp chí *Độc sách* (Dushu), tiếng vang của cuốn sách *Nhìn Trung Quốc bằng con mắt thứ ba* (Di san zhi yanjing kan Zhungguo) mà tác giả Vương Sơn (Wang Shan) bảo là dịch của một nhà Trung Quốc học người Đức, một "Tiến sĩ Luoyiningger", xin xem bài của Liu Kang, đã dẫn (tr 172-183).

thuận lợi để phát triển kinh tế, hơn hẳn những nước ít chuyên chế (như Ấn Độ, Costa Rica, Jamaica). Đúng như nhà kinh tế học Amartya Sen đã nhận xét, cái "giả thuyết của ông Lý" chỉ "căn cứ vào những thông tin rất chọn lọc và hạn chế, chứ không dựa vào thử nghiệm thống kê tổng quát trên toàn bộ các số liệu có sẵn" nghĩa là nó cũng vô căn cứ như khẳng định ngược lại mà chỉ dựa vào trường hợp Botswana, "nước châu Phi phát triển nhanh nhất (và là một trong những nước phát triển nhanh nhất thế giới) bởi vì Botswana là ốc đảo dân chủ ở giữa lục địa bất hạnh này. Còn tùy thuộc rất nhiều vào từng bối cảnh cụ thể".⁹ Trong một bài khác, giải Nobel kinh tế viết : "Thật ra, những quá trình đã đưa tới thành công về kinh tế của những nước như ở đông Á chẳng hạn ngày nay nói chung dễ được lí giải. Trong quá trình phát triển kinh tế này, có phần tham gia của một loạt nhân tố, liên quan tới việc sử dụng thị trường quốc tế, mở cửa cạnh tranh, trình độ giáo dục cao, cải cách ruộng đất thành công, và những biện pháp chọn lọc nhằm khuyến khích tăng trưởng và xuất khẩu. Hoàn toàn không có gì chứng tỏ rằng những chính sách xã hội đó mâu thuẫn với mở rộng dân chủ, hay là phải có những nhân tố chuyên chế như hiện nay ở Singapore mới có thể thực hiện được" ¹⁰.

Đi kèm luận điểm "chuyên chế để phát triển" là luận điểm "phát triển trước đã", hàm ý, một khi đã phát triển rồi, sẽ "đương nhiên" có dân chủ, có nhân quyền, đất nước còn nghèo nàn, lạc hậu, nổi cơm chưa đầy thì "dân chủ là một thứ xa xỉ phẩm". Lô gích của hai luận điểm này có thể tóm tắt bằng phương trình hoá học / cơ học : cực quyền ---> phát triển ---> dân chủ, nhân quyền. Cái mũi tên thứ nhất không có lô gích nhân quả, mũi tên thứ nhì cũng thế. Singapore là một phản thí dụ hiển nhiên : nếu theo cái lô gích đó thì "ngày nay Singapore phải là quốc gia tự do nhất châu Á".¹¹

Một luận điểm cơ bản nữa là mối quan hệ Đông-Tây và các giá trị châu Á. Phải chăng giá trị châu Á là chuyên chế, là không dân chủ ? Phải chăng dân chủ, nhân quyền là đặc sản của Phương Tây và Phương Tây đang áp đặt chúng cho Phương Đông ? (xin nhắc lại một lần nữa, bài này không bàn đến việc các cường

⁹ A. Sen, *Human Rights and Asian Values*, trong *The New Republic*, July 14 – July 21, 1997. Tốc độ tăng trưởng của Botswana trong hai thập niên liên tiếp cũng ngang với Singapore : 8% mỗi năm.

¹⁰ *Human Rights and Economic Achievements*, trong Joanne R. Bauer & Daniel A. Bell (ed.), *The East Asian Challenge for Human Rights*, Cambridge University Press, 1999, tr 90.

¹¹ Young-Sun CHUNG, *Asian Values and Challenges to Universal Human Rights*, Peace Forum, Vol.XV, No.27/ Winter 1999.

quốc Tây phương dùng chúng làm chiêu bài để bắt ép hay can thiệp, đó là chuyện *biết rồi, khổ lắm, nói mãi*).

Ở trên đã nói, những người viện dẫn GTCA chỉ thu hẹp vào những giá trị Khổng giáo, thậm chí đục bỏ cả những yếu tố mạnh mẽ dân chủ trong đạo Khổng.¹² Và ở thái cực bên kia, người ta chứng minh, hay coi là đương nhiên, rằng tự do cá nhân chẳng hạn là một giá trị ra đời ở phương Tây, bắt nguồn từ truyền thống văn hoá Hi-La, văn hoá Do-thái-Kitô giáo. Đông là Đông, Tây là Tây, đôi ta đã không gặp nhau, và sẽ mãi mãi không gặp nhau (nghịch lý : gặp nhau ở "chân lí" không gặp nhau đấy !).

Để thấy rõ vấn đề, ta hãy lấy tự do cá nhân làm ví dụ. Trong khái niệm này có hai vế : (1) giá trị của tự do cá nhân : là quan trọng, trong một xã hội "tốt đẹp" nó phải được bảo đảm cho bất cứ ai "xứng đáng" ; (2) bình đẳng tự do : mọi người đều "xứng đáng", và tự do cá nhân phải được bảo đảm cho mọi người, ngang nhau. Các học giả hoàn toàn có lí khi đề cao của Aristote là người đã bàn nhiều về tự do cá nhân. Chính xác hơn, về vế (1) mà thôi, bởi về trong tư duy của mình, Aristote đã loại trừ phụ nữ và những người nô lệ, nghĩa là tuyệt đại đa số người Athena. Quan niệm về tự do không phải chỉ có ở phương Tây, mà nó đã được phát triển sâu sắc ở phương Đông, cụ thể trong đạo Phật và trước cả đạo Phật, trong tư tưởng Ấn Độ trước đó, như Kautilya, tác giả bộ sách Arthashastra, mà A. Sen coi là bộ sách chính trị - kinh tế cổ xưa nhất¹³. Kautilya, thế kỉ thứ 4 trước C. N., là người cùng thời với Aristote. Quan niệm tự do, tôn trọng tự do của người khác không chỉ được giải bày trong kinh sách Phật, mà còn được thi hành — với tất cả những hạn chế lịch sử của thời đại ấy — dưới thời vua Ashoka (sách Phật của ta gọi là A Dục).

Cần nói thêm nữa chăng, nếu mê mẩn tư tưởng tự do đã nảy nở ở Hi Lạp cũng như ở Ấn Độ, hay Hoa Nam, thì chế độ chuyên chế, cực quyền, toàn trị cũng được phân bố khá công bằng ở phương Đông và phương Tây. Về nhiều mặt, Kim Nhật Thành và Ceausescu, Hitler và Franco là những khúc ruột thừa của chế độ Inquisition Công giáo Trung cổ ở châu Âu.

Tư tưởng tự do, dân chủ như nó được phát triển hiện nay, là một giá trị rất mới, dù ta có thể truy nguyên nét này nét nọ từ Cổ đại. Tại đất nước của Tuyên

¹² Simon Leys nhắc lại lời Khổng tử khi Tử Lộ hỏi thầy phải phục vụ vua như thế nào : "Hãy nói sự thật, dù nhà vua mất lòng".

¹³ xem (8)

ngôn Nhân quyền, quyền bỏ phiếu của phụ nữ được thông qua năm 1944, một năm sau, phụ nữ Pháp mới thực sự đi bầu. Vài tháng sau, tới phiên phụ nữ Việt Nam. Nếu tư tưởng dân chủ hiện đại đã xuất hiện ở Tây Âu và Bắc Mỹ cuối thế kỉ XVIII, thì cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX, nó cũng đã trở thành bức xúc đối với những trí thức Trung Hoa, Ấn Độ. Ngay ở Việt Nam, nếu ta chưa thể nói là các sĩ phu Duy Tân đã có tư tưởng dân chủ, thì vài năm sau, Phan Châu Trinh thực sự đã là một nhà dân chủ. Kho lưu trữ CAOM ở cạnh hội trường này còn lưu lại cuộc tranh luận thân ái, không khoan nhượng và kì lạ thay, rất bình đẳng giữa "bác" Phan và "cháu" Nguyễn Ái Quốc¹⁴. Và trong cuộc đời khá ngắn ngủi của các Giá trị Châu Á, ngay cả trước khi nổ ra cuộc khủng hoảng châu Á, chúng ta cũng đã được chứng kiến những bước tiến của dân chủ ở Hàn Quốc, Đài Loan, ở cả các nước ngoài khu vực "văn minh Sinic" là Thái Lan, Indonesia, Philippin.

Thay lời kết luận

Bài này chỉ có mục đích nhìn lại diện mạo của cái gọi là "giá trị châu Á" trước khi nó rơi vào quên lãng. Nói cách khác, nó không đề cập tới tự thân các giá trị truyền thống của các nền văn hoá phong phú và đa dạng ở châu Á, cũng không bàn thẳng vào vai trò của văn hoá với các yếu tố tích cực và tiêu cực trong quá trình phát triển và hiện đại hoá, trong đó có vấn đề "bản sắc dân tộc" mà Vũ Quang Việt đã đề cập trong một tham luận ở hội thảo. Đó mới là những vấn đề thực chất.¹⁵ Nhưng ở đây, cũng như thông qua câu chuyện "giá trị châu Á", có hai điều kiện có thể gọi tiên quyết đặt ra :

- một là, chúng ta phải tìm hiểu, phân tích các giá trị văn hoá truyền thống một cách khoa học. Công việc này, bắt đầu từ cuối thập niên 30 của thế kỉ trước, đã bị xao lãng sau đó, vì yếu tố khách quan, hoàn cảnh lịch sử là chính, vì cả những yếu tố chủ quan, mà ngày nay chúng ta còn tiếp tục trả giá. Gìn giữ, phát huy bản sắc dân tộc, cần lắm, hay lắm, nhưng trước tiên có lẽ cũng nên biết nó là cái gì.

¹⁴ Thu Trang, *Những hoạt động của Phan Châu Trinh tại Pháp 1911-1925*, Nhà xuất bản Văn Nghệ TP. Hồ Chí Minh, 2000, tr 176-182.

¹⁵ Xem loạt bài của Nguyễn Quang, *Độc Thế kỉ ngắn XX của E. J. Hobsbawm*, trong *Diễn Đàn* các số 105-109 (tháng 3 đến tháng 7.2001).

- hai là, bất luận thế nào, cho dù bản sắc dân tộc, cho dù văn hoá châu Á phong phú tới đâu, cho dù triết học phương Đông có thể là một kho tàng ý tưởng cho các nhà vật lý, sinh học, thiên văn học... tìm hứng để lập thuyết — tôi tin là thế — và văn hoá phương Đông sẽ góp phần quan trọng của mình trong việc xây dựng một nền văn minh tinh thần của thiên kỉ thứ ba — tôi cũng tin là thế — thì trước tiên, Việt Nam cũng như châu Á phải triển khai, nếu không nói là bắt đầu, hay bắt đầu lại, cuộc cách mạng khoa học, theo nghĩa phổ biến tinh thần khoa học, óc hoài nghi khoa học, óc phê phán khoa học, và song song với cuộc cách mạng ấy, là cuộc giải phóng cá nhân, khẳng định sự tồn tại và độc lập của cá nhân. Việt Nam, Trung Quốc và châu Á, hình như trong lĩnh vực này cũng muốn đi tắt : đi thẳng (dù không muốn) vào chủ nghĩa cá nhân cực đoan nhất, mà không kinh qua giai đoạn cần thiết : giải phóng và khẳng định cá nhân.